|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM**  **BCH HND TỈNH BÌNH DƯƠNG**  \* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 8 năm 2016* |

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan và các phòng,**

**ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 703 -QĐ/HNDT, ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Bình Dương )*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Căn cứ Quy định số 282-QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ( khóa XI ) Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực hiện Quyết định số 105-QĐ/TU, ngày 15/3/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Hướng dẫn số 129-HD/HNDTW, ngày 04/5/2016 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Hướng dẫn thực hiện Quy định số 282-QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện.

Quy định này điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan chuyên trách Hội Nông dân tỉnh Bình Dương.

**Điều 2: Nguyên tắc tổ chức bộ máy.**

Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách Hội Nông dân tỉnh thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam. Thành lập các phòng, ban chuyên trách cơ quan Hội Nông dân tỉnh. Biên chế của cơ quan phù hợp với tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao.

**CHƯƠNG II**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

**CƠ QUAN HỘI NÔNG DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG.**

**Điều 3:Chức năng chung:**

Cơ quan Hội Nông dân tỉnh Bình Dương là cơ quan chuyên trách có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội, đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Hội theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

**Điều 4: Nhiệm vụ chung:**

1. Nghiên cứu, đề xuất:

* Chủ trương, Nghị quyết, Chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và phong trào nông dân theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và chỉ đạo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.
* Các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích, nhiệm vụ của Hội và cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác Hội Nông dân.
* Sơ kết, tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân theo phân công, phân cấp.

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát:

* Các chủ trương, Nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh; nghiệp vụ công tác Hội theo phân công, phân cấp.
* Tuyên truyền, phổ biến vận động hội viên thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Hội.
* Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy định của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo phân công, phân cấp.

1. Các nhiệm vụ khác:

* Giúp Ban Thường vụ và Thường trực Hội Nông dân tỉnh quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.
* Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ và Thường trực Hội Nông dân tỉnh giao.

**Điều 5: Về tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Thường trực; 05 phòng, ban và 01 đơn vị sự nghiệp:**

1. Bộ máy cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân tỉnh gồm Thường trực; 05 phòng, ban và 01 đơn vị sự nghiệp:
2. Thường trực.
3. Văn Phòng.
4. Ban Tổ chức – Kiểm tra.
5. Ban Tuyên giáo.
6. Ban Kinh tế - xã hội.
7. Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân.
8. Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân.
9. Về số lượng biên chế:

Thẩm quyền phân bổ biên chế cơ quan chuyên trách Hội Nông dân tỉnh theo phân cấp thuộc về Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ vào tình hình biên chế hiện nay. Trên cơ sở đó phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tham mưu giao biên chế, đảm bảo số lượng cán bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách, đáp ứng yêu cầu công tác Hội và phong trào nông dân trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế.

1. Chức năng, nhiệm vụ:
   1. Thường trực: 01 chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch.
   2. Chức năng, nhiệm vụ chung:

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ quán triệt và tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, điều hành thực hiện thắng lợi đường lối phát triển kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước; các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy địa phương, Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và của cấp mình trong các hoạt động của Hội và phong trào nông dân xây dựng Hội vững mạnh về mọi mặt. Thường xuyên và định kỳ phản ánh, tham mưu, đề xuất, kiến nghị với cấp ủy và Trung ương Hội về kết quả hoạt động cũng như các vấn đề có liên quan đến các phong trào nông dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị.

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động hàng ngày của cơ quan tỉnh Hội, tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh.

- Cùng với Đảng đoàn cơ quan Hội Nông dân tỉnh phân công quản lý cán bộ trong cơ quan Thường trực và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan Hội Nông dân tỉnh. Phối hợp với các huyện, thị, Thành ủy về công tác nhân sự, cán bộ chủ chốt của các huyện, thị, thành Hội.

- Quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ tỉnh Hội và chủ trì hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

**- Chủ tịch**: Lãnh đạo chung, chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ, công tác xây dựng Hội; công tác xây dựng Đảng, kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, trợ giúp pháp lý; công tác đối ngoại; trực tiếp phụ trách Ban Tổ chức - Kiểm tra.

- **Phó Chủ tịch Thường trực**:Chỉ đạo công tácVăn phòng, công tác đối nội của cơ quan Hội Nông dân tỉnh; chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của nông dân; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch phân công và ủy quyền.

- **Phó Chủ tịch**: Chỉ đạo lĩnh vực phát triển Kinh tế - xã hội, tổ chức các phong trào nông dân; chỉ đạo một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể; các hoạt động dịch vụ hỗ trợ tư vấn, dạy nghề cho nông dân thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch phân công và ủy quyền.

- **Phó Chủ tịch**:Giám đốc Ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân chịu trách nhiệm các chương trình dự án tín dụng; các hoạt động hỗ trợ vốn cho nông dân; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch phân công và ủy quyền.

**3.2. Các phòng, ban và đơn vị sự nghiệp**.

**2.1. Văn phòng: 07 biên chế.**

*a. Chức năng:*

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ, Thủ trưởng cơ quan Hội Nông dân tỉnh tổ chức điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo. Thông tin, tổng hợp phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực và Thủ trưởng cơ quan Hội Nông dân tỉnh.

- Phục vụ các hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và Thủ trưởng cơ quan Hội Nông dân tỉnh.

- Quản lý tài sản, tài chính, đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động của lãnh đạo cơ quan và các Ban, đơn vị trực thuộc.

*b. Nhiệm vụ:*

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và các công việc cụ thể theo sự chỉ đạo, điều hành của Thường trực Hội Nông dân tỉnh.

- Hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện quy chế làm việc của cơ quan.

- Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo; soạn thảo, thẩm định nội dung, thể thức các loại văn bản của Hội Nông dân tỉnh trước khi trình ký và phát hành; tổ chức in, sao và phát hành văn bản.

- Phối hợp với Ban Tổ chức - Kiểm tra hướng dẫn, theo dõi và tham mưu công tác thi đua, khen thưởng.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành tổ chức các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế.

- Tổ chức thực hiện công tác văn thư - lưu trữ.

- Bảo đảm kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ban Thường vụ, Thường trực, Thủ trưởng cơ quan và hoạt động thường xuyên của các ban, đơn vị thuộc Hội Nông dân tỉnh theo quy định.

- Quản lý toàn bộ cơ sở vật chất của cơ quan Hội Nông dân tỉnh.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Thường vụ và Thường trực Hội Nông dân tỉnh.

*c. Tổ chức bộ máy, biên chế:* Gồm Chánh Văn phòng, 01 phó Văn phòng và một số cán bộ. Định hướng xác định vị trí việc làm cụ thể như sau:

- Chánh Văn phòng: Phụ trách chung.

- Phó Văn phòng tham mưu công tác tổng hợp và phối hợp với Ban Tổ chức – Kiểm tra tham mưu công tác thi đua, khen thưởng và tham mưu công tác hành chính quản trị.

- Cán bộ kế toán.

**-** Thủ quỹ cơ quan, kiêm quản lý trang Website

**-** Cán bộ văn thư, lưu trữ.

- Lái xe.

**2.2. Ban Tổ chức - Kiểm tra: 04 biên chế.**

*a. Chức năng:*

- Tham mưu, giúp việc Ban Thường vụ, Thủ trưởng cơ quan Hội Nông dân tỉnh về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy cơ quan Hội Nông dân tỉnh; xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức Hội các cấp; Công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong hệ thống Hội.

- Tham mưu, giúp việc Ban Thường vụ về công tác trợ giúp pháp lý, kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên, nông dân.

*b. Nhiệm vụ:*

- Tham mưu, giúp việc Đảng đoàn, Ban Thường vụ, Thủ trưởng cơ quan Hội Nông dân tỉnh về công tác cán bộ, tuyển chọn, bố trí, xắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá, đề bạt, quản lý cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan Hội Nông dân tỉnh; Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ; Thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan.

- Tham mưu xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức Hội các cấp; tham mưu hiệp y với cấp uỷ về công tác cán bộ Hội chủ chốt của Hội Nông dân cấp huyện.

- Hướng dẫn và tham mưu công tác Thi đua - Khen thưởng và kỷ luật trong hệ thống Hội Nông dân từ tỉnh đến cơ sở.

- Kiểm tra việc thi hành Điều lệ Hội, các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân và chức năng, nhiệm vụ của Hội; tham gia ý kiến phản biện các văn bản dự thảo khi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền yêu cầu.

- Phối hợp với các ban, đơn vị kiểm tra việc triển khai các chương trình, dự án của Hội theo quy định.

- Tham mưu giải quyết đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, trợ giúp pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, hội viên, nông dân.

- Tham mưu, hướng dẫn và phối hợp thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội các cấp. Định hướng nội dung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ Hội.

- Thực hiện công tác văn phòng của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

- Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quân sự cơ quan.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Thường vụ và Thường trực Hội Nông dân tỉnh.

*c. Tổ chức bộ máy, biên chế:* Gồm 1 Trưởng ban, 2 phó ban và một chuyên viên. Định hướng xác định vị trí việc làm cụ thể như sau:

- Trưởng Ban: Phụ trách chung, trực tiếp tham mưu về công tác cán bộ cơ quan, cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Đảng đoàn, Ban Thường vụ, lãnh đạo các ban, đơn vị, Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố trực thuộc.

- Phó Trưởng Ban: Tham mưu về công tác xây dựng Hội, công tác phát triển hội viên, công tác cán bộ Hội cơ sở, xây dựng tổ chức cơ sở Hội; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội.

- Phó Trưởng Ban: Tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, trợ giúp pháp lý, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng; công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá cán bộ; chế độ chính sách đối với cán bộ Hội; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quân sự cơ quan.

- Chuyên viên tham mưu công tác thống kê, tổng hợp số liệu tổ chức, lưu trữ hồ sơ, công tác nội vụ; tổng hợp kết quả công tác xây dựng Hội và các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo ban phân công.

**2.3 Ban Tuyên giáo: 04 biên chế.**

*a. Chức năng:*

- Nghiên cứu, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, hội viên nông dân để phản ánh, tham mưu kịp thời với các cấp bộ Hội có biện pháp giải quyết.

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ về công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, hội viên nông dân. Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác tuyên truyền giáo dục trong hệ thống Hội.

- Tham mưu các nội dung, giải pháp về công tác quốc phòng - an ninh; công tác dân tộc, tôn giáo.

*b. Nhiệm vụ:*

- Tham mưu nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Hội cấp trên, chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa cho hội viên, nông dân. Nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, hội viên để tham mưu giải pháp kịp thời.

- Tham mưu các nội dung, giải pháp về công tác quốc phòng - an ninh; tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm cho cán bộ, hội viên nông dân tham gia giữ gìn và bảo đảm an ninh nông thôn. Tham gia xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên địa bàn nông thôn.

- Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên. Biên tập đề cương tuyên truyền, bản tin, tài liệu sinh hoạt cho hội viên. Quản lý và phát triển Website của Hội Nông dân tỉnh; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông để giới thiệu các hoạt động của Hội, tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình, các nhân tố mới, cách làm hay, sáng tạo.

- Tham mưu triÓn khai các chương trình phối hợp trong công tác tuyên truyền giáo dục. Hướng dẫn thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng trong cán bộ, hội viên.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện các nội dung và giải pháp về công tác dân tộc, tôn giáo.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh Hội.

*c. Tổ chức bộ máy, biên chế: Gồm 1 Trưởng ban, 2 phó ban và 1 chuyên viên*. Định hướng xác định vị trí việc làm cụ thể như sau:

- Trưởng Ban: Phụ trách chung, trực tiếp tham mưu về công tác tuyên truyền giáo dục của Hội, định hướng chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên; nội dung, tiêu chí xây dựng hình mẫu người nông dân trong thời kỳ mới.

- Phó Trưởng Ban: Tham mưu công tác nắm bắt dư luận xã hội, diễn biến tư tưởng của cán bộ, hội viên; xây dựng các tài liệu tuyên truyền, tài liệu sinh hoạt, bản tin và quản lý Website của Hội Nông dân; phối hợp với Ban Tổ chức – Kiểm tra trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Hội.

- Phó Trưởng Ban: Tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo; công tác quốc phòng - an ninh.

- Chuyên viên tham mưu về các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào, các cuộc vận động về xây dựng gia đình văn hóa, khu, ấp, văn hóa; thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo ban phân công.

**2.4. Ban Kinh tế - xã hội: 04 biên chế.**

*a. Chức năng*

- Tham mưu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phát động và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội gắn với công tác xây dựng tổ chức Hội.

- Đề xuất, kiến nghị xây dựng cơ chế, chính sách về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, dân số, gia đình; chÝnh s¸ch về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Tham mưu ký kết và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*b. Nhiệm vụ:*

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững; phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới; phong trào nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Hướng dẫn xây dựng mô hình phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Tham mưu với Ban Thường vụ tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, với các Sở, ban, ngành của tỉnh để phát triển kinh tế nông nghiệp và các vấn đề xã hội ở nông thôn.

- Xây dựng các mô hình công tác xã hội, dân số, gia đình, tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn và dịch vụ hỗ trợ nông dân thuộc lĩnh vực xã hội, dân số, gia đình.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể để xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, triển khai các chương trình, đề án, dự án về xã hội, dân số, gia đình như: xóa đói, giảm nghèo, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, bệnh xã hội, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, y tế, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, an toàn lao động, phòng chống lao, giáo dục nâng cao nhận thức và bài trừ các hủ tục lạc hậu ở nông thôn…

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân tỉnh.

*c. Tổ chức bộ máy, biên chế: Gồm 1 Trưởng ban, 2 phó ban và một số chuyên viên*. Định hướng xác định vị trí việc làm cụ thể như sau:

- Trưởng Ban: Phụ trách chung, tham mưu chủ trương, chính sách và vận động nguồn lực triển khai các chương trình, dự án...

- Phó Trưởng Ban: Tham mưu triển khai các phong trào lớn trong hệ thống Hội; tham mưu nội dung, giải pháp tham gia phát triển kinh tế tập thể.

- Phó Trưởng Ban: Tham mưu tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân; tham mưu ký kết và triển khai các chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh.

- Chuyên viên: Tham mưu công tác xã hội, dân số, gia đình; thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo ban phân công.

**2.5. Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân: 03 biên chế.**

*a. Chức năng:*

- Tham mưu Ban Thường vụ xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân; phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế giúp nông dân tạo vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Giúp Ban Thường vụ điều hành hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân; tham mưu ký kết và triển khai chương trình phối hợp với các ngân hàng và tổ chức tín dụng khác.

*b. Nhiệm vụ:*

- Tham mưu cho Ban thường vụ công tác điều hành, quản lý vốn, tài chính Quỹ Hỗ trợ nông dân và quản lý phí ủy thác theo đúng quy định của nhà nước; tổ chức sơ, tổng kết hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, chương trình phối hợp tạo vốn cho nông dân.

- Triển khai thực hiện các kế hoạch của Ban Thường vụ về tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng Quỹ Hỗ trợ nông dân; tăng dư nợ tín dụng ủy thác thông qua các chương trình phối hợp, nghị quyết liên tịch với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân; thực hiện chương trình giúp nông dân vay vốn phát triển sản xuất; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế thông qua nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của các hộ vay. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân cấp huyện, hoạt động của Hội Nông dân cấp xã về các nội dung liên quan đến Quỹ hỗ trợ nông dân; tổ chức thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách khác.

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các tổ chức tài chính, tín dụng, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và Trung ương Hội về các chính sách tín dụng, ngân hàng, xây dựng phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân và các hoạt động tạo vốn khác đến cán bộ, hội viên, nông dân; tập huấn, hướng dẫn hội viên, nông dân quản lý, sử dụng vốn vay đạt hiệu quả.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

*c. Tổ chức bộ máy, biên chế: Gồm 1 Trưởng ban ( là chức danh Giám đốc),1 phó ban (Phó Giám đốc) và một số chuyên viên nghiệp vụ*. Định hướng xác định vị trí việc làm cụ thể như sau:

- Trưởng Ban ( do 1 đồng chí Thường trực kiêm nhiệm): phụ trách chung; Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và cấp trên về công tác xây dựng, quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vốn giúp nông dân. Tổ chức, điều hành các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và nghị quyết của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên và cùng cấp, các quy định của pháp luật. xây dựng chương trình, kế hoạch, phương án huy động vốn; chủ trì lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư, hỗ trợ; lập kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán tài chính trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ Quỹ theo thẩm quyền. Bố trí, phân công phó Giám đốc và cán bộ chuyên môn giúp việc theo thẩm quyền quy định.

- Xây dựng, quản lý, điều hành nguồn vốn; phối hợp với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong quá trình khai thác, vận động nguồn vốn giúp nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; phụ trách công tác tài chính, kế toán và là chủ tài khoản của Ban điều hành Quỹ. Tham mưu công tác nghiệp vụ; Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân; phụ trách công tác hành chính, tổng hợp và là người được chủ tài khoản ủy quyền ký một số chứng từ theo quy định. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định Điều lệ và quy định của phaáp luật.

- Phó Trưởng Ban: Phối hợp vận động tạo nguồn vốn; triển khai các biện pháp nghiệp vụ cho vay, giải ngân, thu nợ, xử lý nợ; tham mưu công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ.

- Chuyên viên nghiệp vụ: tổng hợp, theo dõi công tác tín dụng chuyên trang Quỹ Hỗ trợ Nông dân và các chương trình dự án kiêm thủ quỹ.

- Kế toán Quỹ theo dõi công tác cho vay, kiểm soát nội bộ.

**2.6. Đối với Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Hội Nông dân tỉnh.**

*a. Chức năng:*

Trung tâm có chức năng tổ chức các hoạt động dạy nghề ngắn hạn và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ cho nông dân.

*b. Nhiệm vụ:*

- Tổ chức dạy nghề ngắn hạn, bổ túc, tập huấn ngành nghề, phổ biến kiến thức, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh nghiệm quản lý cho nông dân và cán bộ Hội Nông dân các cấp.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng về công tác Hội, về quản lý kinh tế cho cán bộ Hội các cấp.

- Giới thiệu việc làm cho nông dân và cung ứng lao động cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh có nhu cầu sử dụng lao động.

- Tư vấn về đầu tư phát triển sản xuất, giới thiệu và cung ứng các loại giống cây trồng vật nuôi mới có chất lượng cao cho nông dân.

- Tư vấn về dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, tư liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, công nghệ chế biến cho nông dân.

- Tư vấn về dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, chế biến và bảo quản sản phẩm nông nghiệp cho nông dân.

- Tư vấn về pháp luật Việt nam, về định hướng ngành nghề và việc làm cho nông dân.

- Thực hiện các chương trình dự án tài trợ phát triển kinh tế xã hội và các nhiệm vụ khác do Hội Nông dân tỉnh giao.

c. *Tổ chức bộ máy, biên chế: Gồm 1 Giám đốc điều hành và 1 Phó Giám đốc giúp việc và một số chuyên viên nghiệp vụ*. *Biên chế của Trung tâm thuộc biên chế Hành chính sự nghiệp của tỉnh do Ủy Ban Nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ tỉnh giao biên chế hàng năm.* Định hướng xác định vị trí việc làm cụ thể như sau:

- Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về kết quả hoạt động của Trung tâm. Tổ chức, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, quyết định các chương trình công tác của Trung tâm; Quyết định việc sử dụng kinh phí hoạt động; chịu trách nhiệm cao nhất trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

- Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc theo dõi, chỉ đạo công tác của Trung tâm trong lĩnh vực được Giám đốc Trung tâm ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung công tác được phân công.

- Các phòng chức năng: Trưởng, phó phòng do Giám đốc Trung tâm quyết định và chức năng nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của mỗi phòng do Giám đốc Trung tâm quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động do Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh ban hành.

**CHƯƠNG III**

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 6. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Hội Nông dân tỉnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

2. Đối với Tỉnh ủy

Hội Nông dân tỉnh là cơ quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác Hội và phong trào nông dân, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, chế độ báo cáo kết quả công tác định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy theo quy định

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, nghành của tỉnh

Hội Nông dân tỉnh có mối quan hệ phối hợp để thực hiện tốt chương trình phối hợp đã được ký kết.

4. Đối với huyện, thị, thành ủy và Ủy Ban Nhân dân cấp huyện, thị, thành phố:

Hội Nông dân tỉnh có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, về công tác cán bộ, công tác Hội và phong trào nông cấp huyện, thị, thành phố.

5. Đối với Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố:

Hội Nông dân tỉnh thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ công tác Hội và phong trào nông dân cấp huyện, thị, thành Hội và Hội Nông dân cấp huyện, thị, thành phố có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về công tác Hội và phong trào nông cấp mình theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội Nông dân tỉnh.

6. Đối với cán bộ, hội viên nông dân:

Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, hội viên, nông dân trong việc chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, để tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo kịp thời.

**CHƯƠNG IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Hội Nông dân tỉnh căn cứ các nội dung của quy định này để kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh gọn, bảo đảm với số lượng vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt; chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Hội Nông dân tỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước và xây dựng quy chế làm việc của Hội Nông dân tỉnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |